**Tiết 2: Toán**

**Bài 82: TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải một số bài toán liên quan đến tìm phân số của một số.

- Vận dụng cách tìm phân số của một số vừa học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- HSKT giải được bài toán tìm phân số của một số ở mức đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

### 1. Đối với giáo viên: Giáo án điện tử; Máy tính, tivi; Bảng phụ

### 2. Đối với học sinh: Sách Toán 4, Vở bài tập toán 4 - Tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1. Khởi động:** | |
| - Giáo viên tổ chức cho HS chơi trò chơi “Gọi thuyền” để trả lời các câu hỏi sau:  ? Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  ? của 21 là bao nhiêu?  ? của 35 quyển vở là bao nhiêu quyển vở?  ? của 36 cái kẹo là bao nhiêu cái kẹo?  - GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới: Tìm phân số của một số ( Tiết 2) | - HS chơi trò chơi.  + Muốn tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số đã cho.  + của 21 là 9.  + của 35 quyển vở là 14 quyển vở.  + của 36 cái kẹo là 8 cái kẹo.  + HS lắng nghe và nhắc lại tên bài. |
| **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức**: **( Làm việc nhóm)** | |
| **-** GV nêu bài toán: **Một hộp có 12 quả bóng bàn. Hỏi số bóng bàn trong hộp là bao nhiêu quả bóng.**  ! Đọc đề bài toán  ! Thảo luận nhóm 2 tìm hiểu đề bài và tìm cách giải bài toán trên.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán yêu cầu gì?  ? Theo bạn, để tìm số bóng bàn trong hộp là bao nhiêu quả bóng ta làm phép tính gì?  ? Kết quả của phép tính trên là bao nhiêu?  ! Trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt cách làm đúng và hướng dẫn học sinh cách đặt lời giải và trình bày bài toán.  ? Bài toán trên giúp em rèn kĩ năng gì? | + HS đọc bài toán.  + HS thảo luận nhóm 2  + Một hộp có 12 quả bóng bàn.  + Tìm số quả bóng bàn trong hộp.  + Ta làm phép nhân phân số của một số: 12  + Kết quả của phép tính trên bằng 9  + Đại diện các nhóm trình bày.  Bài giải  số quả bóng bàn trong hộp là:  12  = 9 ( quả)  Đáp số: 9 quả bóng bàn.  + Kĩ năng tìm phân số của một số; đặt lời giải và trình bày bài toán. |
| **Hoạt động 3. hực hành, luyện tập:** | |
| **Bài 3: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con)  - GV nhận xét, tuyên dương.  ? Bài tập 3 rèn cho em kĩ năng gì?  ! Nhắc lại cách tìm phân số của một số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3  + Khôi hái được 48 quả dâu tây, Khôi đã ăn số quả dâu tây hái được.  + Hỏi Khôi đã ăn bao nhiêu quả dâu tây?  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  Bài giải  Khôi đã ăn số quả dâu tây là:  48  = 18 ( quả)  Đáp số: 48 quả dâu tây  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Kĩ năng giải bài toán về tìm phân số của một số.  - Vài HS nhắc lại |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán yêu cầu gì?  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở nháp.  ! Đọc bài làm của mình trước lớp.  - HS nhận xét bài của bạn.  ! Đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn trong cùng bàn.  - GV nhận xét, chốt cách làm và lưu ý HS khi trình bày bài giải.  ? Bài toán rèn cho em kĩ năng gì? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Bạn Ngọc mua 16 tờ giấy thủ công có các màu khác nhau, trong đó số tờ giấy có màu vàng.  + Hỏi bạn Ngọc mua được bao nhiêu tờ giấy thủ công có màu vàng?  - HS làm bài vào vở nháp  - Vài HS đọc bài làm của mình.  - HS nhận xét  - Đổi chéo vở kiểm tra bài.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  + Tìm phân số của một số. |
| **Bài 5: Làm việc nhóm 4 – Cá nhân**  ! Đọc đề bài  ! Thảo luận nhóm 4, tìm hiểu đề bài và cách làm bài toán.  - GV mời LPHT lên điều hành để cả lớp cùng nhau chia sẻ:  ? Quyển sách có bao nhiêu trang sách?  ? Chị Huyền đã đọc được bao nhiêu phần số trang sách?  ? Muốn biết còn bao nhiêu trang sách chị Huyền chưa đọc, ta làm thế nào?  - GV nhận xét phần chia sẻ của cả lớp và chốt cách làm.  - GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập; 1 HS làm bảng nhóm.  - GV chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS.  - GV mở rộng cho HS cách làm khác:  + Số trang sách chị Huyền chưa đọc bằng số phần số trang sách của quyển sách là:   1. = ( số trang sách của quyển sách)   + Số trang sách chị Huyền chưa đọc là:  328  = 82 ( trang sách)  Đáp số: 82 trang sách. | - 2 HS đọc đề bài  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.  - LPHT lên trước lớp điều hành; các bạn trong lớp chia sẻ.  + Quyển sách có 328 trang sách.  + Chị Huyền đã đọc được số trang sách.  + Muốn biết còn bao nhiêu trang sách chị Huyền chưa đọc, ta làm như sau:  Bước 1: Tìm số trang sách chị Huyền đã đọc.  Bước 2: Tìm số trang sách chị Huyền chưa đọc.  - HS nghe và ghi nhớ.  Bài giải  Số trang sách chị Huyền đã đọc là:  328  = 246 ( trang sách)  Số trang sách chị Huyền chưa đọc là:  328 – 246 = 82 ( trang sách)  Đáp số: 82 trang sách.  - HS lắng nghe và ghi nhớ cách làm. |
| **Hoạt động 4. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **Bài 6: Trò chơi: Ai nhanh nhất?**  ! Đọc đề bài  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  **-** GV tổ chức cho HS chơiTrò chơi: “Ai nhanh nhất?”để hoàn thành bài tập 6:Suy nghĩ trình bày các bước giải và tìm kết quả của bài toán trên nhanh nhất.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ? Em đã vận dụng kiến thức gì để hoàn thành bài tập này?  ! Nêu lại cách tìm phân số của một số.  **-** Nhận xét tiết học | - HS đọc đề bài  + Xe thứ nhất chở được 18 thùng hàng. Xe thứ hai chỉ chở được số thùng hàng bằng số thùng hàng xe thứ nhất chở.  + Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu thùng hàng?  - HS suy nghĩ trong 2 phút. Bạn nào nghĩ ra nhanh nhất sẽ trình bày trước lớp.  Xe thứ hai chở được số thùng hàng là: 18  = 12 ( thùng hàng)  Cả hai xe chở được số thùng hàng là:  18 + 12 = 30 ( thùng hàng)  Đáp số: 30 thùng hàng  + Tìm phân số của một số.  - 2 HS nhắc lại.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**\* Bổ sung sau tiết dạy**

.......................................................................................................................................